



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 4/3/2024 - 8/3/2024

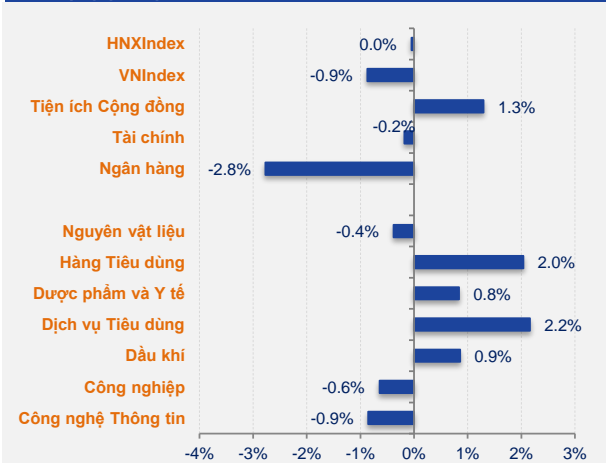
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,247.35	↓ -0.9%	236.32	↓ 0.0%
KLGD (trCP)	5,211.51	↑ 15.6%	587.99	↑ 15.5%
GTGD (tỷ VND)	135,109.66	↑ 16.2%	11,542.30	↑ 15.3%
Tổng cung (trCP)	8,530.23	↓ -18.6%	1,008.16	↑ 14.2%
Tổng cầu (trCP)	8,302.77	↓ -18.2%	817.55	↑ 16.3%

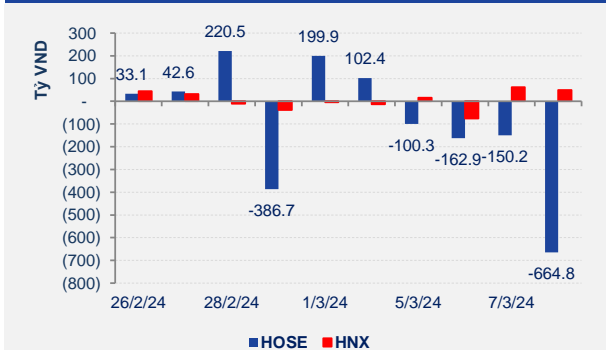
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	335.34	↓ -13.7%	22.57	↑ 27.2%
KL bán (trCP)	354.10	↓ -8.8%	19.85	↑ 24.0%
GT mua (tỷ VND)	11,179.62	↓ -4.6%	509.19	↑ 15.2%
GT bán (tỷ VND)	12,155.43	↑ 4.7%	472.42	↑ 12.7%

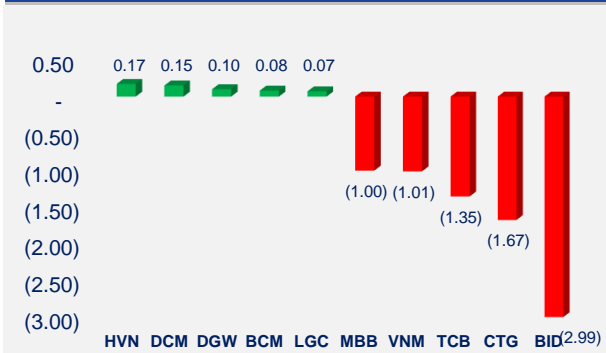
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần tăng điểm mạnh vượt lên vùng giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.245 điểm - 1.255 điểm. VN-INDEX đã trải qua tuần giao dịch đầu tháng 03//2024 nhiều biến động mạnh với thanh khoản rất đột biến khi các phiên trong tuần áp lực bán giá cao tăng lên khi VN-INDEX tiến đến vùng kháng cự quanh 1.280 điểm tương ứng vùng đỉnh giá tháng 9/2022 và liên tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1.260 điểm với tình trạng luân chuyển đầu cơ gia tăng. Tuy nhiên phiên cuối tuần VN-INDEX đã chịu áp lực bán ngay từ đầu phiên, áp lực bán gia tăng mạnh hơn vào cuối phiên, qua đó VN-INDEX kết thúc phiên cuối tuần giảm 21,11 điểm về mức 1.247,35 điểm. Kết thúc tuần VN-INDEX giảm 0,87% so với tuần trước và trong quá trình kiểm tra lại vùng đỉnh giá tháng 8/2023. HNX-INDEX kết tuần ở mức 236,32 điểm giảm nhẹ 0,06% so với tuần trước

Trong tuần thanh khoản trên HOSE gia tăng khá mạnh 16,2% so với tuần trước khi có 135,109,66 tỉ đồng được giao dịch, vượt mức 01 tỉ cổ phiếu/phiên. Diễn biến cho thấy dòng tiền có tính chất xoay vòng mạnh, gia tăng sử dụng đòn bẩy dư nợ với khối lượng giao dịch đột biến. Nhà đầu tư nước ngoài cũng gia tăng giao dịch và bán ròng khá mạnh với giá trị 975,81 tỉ đồng trên HOSE; mua ròng trên HNX với giá trị 36,77 tỉ đồng.

Thị trường đón nhận nhiều thông tin trọng tuần như: Nâng cấp quan hệ Việt Nam-Australia lên mức cao nhất - quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện sau hơn 50 năm quan hệ ngoại giao; Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) cho biết từ ngày 04/03/2024 đến ngày 08/03/2024 sẽ thực hiện chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin mới KRX. Đến giai đoạn 11/3/2024 -15/03/2024, các công ty chứng khoán sẽ thử nghiệm việc nhập lệnh giao dịch, đảm bảo hoạt động như một ngày giao dịch bình thường; Ngày 07/03/2024 Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức, đồng thời nhận định lạm phát đang giảm nhanh hơn dự đoán ở thời điểm cách đây vài tháng.

Trong tuần với biến động xoay vòng, thanh khoản rất cao, đồng thời với tin tức hỗ trợ tích cực từ hệ thống KRX thì nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán vẫn có diễn biến tăng giá vượt trội, thanh khoản rất đột biến với nhiều mã tăng giá rất mạnh như AGR (+16,02%), AGR (+14,54%), DSC (+13,27%), CTS (+9,77%), PSI (+7,95%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh, nhất là trong phiên cuối tuần như SSI (-1,47%), BSI (-1,03%)...

Trong khi đó các cổ phiếu ngân hàng sau giai đoạn tăng giá mạnh đã chịu áp lực bán khá mạnh, là nhân tố chính gây áp lực giảm điểm khá mạnh của VN-INDEX trong phiên cuối tuần, nhiều mã kết thúc tuần giảm khá mạnh so với tuần trước như TPB (-6,30%), BVB (-6,09%), MSB (-5,71%), BID (-4,49%)... ngoài SGB (+3,03%), LPB (-0,29%)...

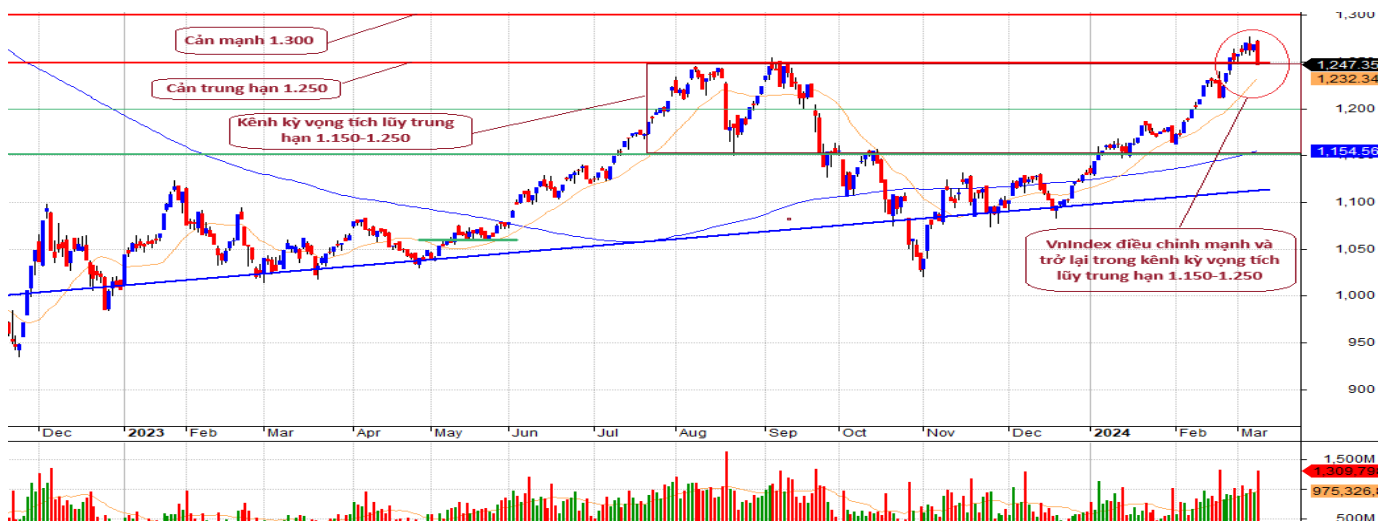
Nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục có diễn biến kém tích cực so với thị trường chung khi ngoài một số mã tăng giá tốt với VRC (+25,69%), NBB (+13,79%), NHA (+5,52%), NLG (+5,01%)... thì đa số chịu áp lực điều chỉnh, giảm điểm như AGG (-5,39%), NVL (-4,62%), CEO (-3,98%), DIG (-3,63%)... Trong khi các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp có diễn biến phân hóa tích cực hơn với BCM (+8,96%), KBC (+6,09%)... ngoài VGC (-2,34%), DTD (-2,05%), IDC (-1,87%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2403 kết thúc tuần ở mức 1.253,8 điểm, giảm -1,03% so với tuần trước, chênh lệch dương 3,6% điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trên mức trung bình khi VN30 biến động rất mạnh. Xu hướng ngắn hạn kỳ hạn VN30F2403 vẫn duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.250 điểm, kháng cự mạnh 1.265,7 điểm tương ứng giá cao nhất tháng 09/2023. Các kỳ hạn VN30F2404, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 3,9 điểm đến 16,8 điểm so với VN30. Các kỳ hạn chuyển sang chênh lệch dương đảo ngược sau khi chênh lệch âm trong cả tuần, cho thấy các trader đang kỳ vọng VN30 sẽ phục hồi trở lại sau phiên giảm mạnh.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 4/3/2024 - 8/3/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường điều chỉnh mạnh trong phiên hôm nay, đây là động thái vận động mà chúng tôi đã dự báo và cảnh báo, chốt phiên Vn-Index giảm -21,11 điểm (-1,66%) và đóng cửa ở 1.247,35 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường điều chỉnh mạnh trong phiên hôm nay sẽ thử thách động lực tăng ngắn hạn tiếp theo, thị trường đang vận động bất thường đúng như chúng tôi đã cảnh báo. Phiên hôm nay có thể xem là phiên test lại ngưỡng 1.250 điểm và chưa thể xác nhận đã tăng ngắn hạn kết thúc nếu Vn-Index sớm hồi phục và vượt lên trên ngưỡng 1.250 điểm trong các phiên tới. Trong kịch bản này Vn-Index vẫn có khả năng có thêm nhịp tăng hướng tới ngưỡng cản mạnh 1.300 điểm. Tuy nhiên kể cả trong kịch bản này chúng tôi không đánh giá cao khả năng Vn-Index hình thành uptrend mạnh mẽ mà khả năng Vn-Index sau khi kết thúc đà hưng phấn sẽ điều chỉnh trở lại trong kênh 1.150 điểm - 1.250 điểm bởi nền tảng tích lũy là cơ sở cho uptrend chưa đủ tin cậy.

Về góc nhìn trung hạn dù Vn-Index đang trong nhịp tăng mạnh nhưng nhịp tăng không hình thành trên nền tích lũy đủ dài và tin cậy do đó khả năng Vn-Index điều chỉnh trở lại và vận động trong kênh tích lũy 1.150-1.250 là kịch bản dễ xảy ra.

VnIndex điều chỉnh mạnh cho thấy rủi ro ngắn hạn đã tăng lên như chúng tôi liên tục cảnh báo trong các phiên vừa qua, chúng tôi không khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn tham gia tích cực ở giai đoạn hiện tại dù Vn-Index thể có nhịp hồi. Nhà đầu tư trung-dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục đã cơ cấu xong ổn định như chúng tôi đã khuyến nghị và nên chờ đợi thị trường bước vào nhịp giảm ngắn hạn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

4/3/2024

8/3/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVD	30.80	27.5-28.3	31-32	26	29.6	19.8%	262.1%	Theo dõi giải ngân
VRE	25.40	24-25.5	29-30	22	13.1	12.4%	35.0%	Theo dõi giải ngân
BWE	44.10	42.5-43.5	50-52	23	12.7	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
SAB	60.00	59.5-60.5	69-71	24	18.7	-15.0%	-9.3%	Theo dõi giải ngân
PVS	37.20	37-37.8	44-45	25	20.5	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/1/2023	BVS	32.30	22.3	31-32	30	44.8%	Nắm giữ
11/8/2023	PHR	56.20	45.1	56-58	54	24.6%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	30.80	27.55	32-33	30	11.8%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	21.60	18.09	23-24	21	19.4%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Tỷ giá USD hôm nay 8/3: Lao dốc sau phát biểu của ông Powell, USD tự do tăng trở lại

Đồng USD giảm sâu sau khi Chủ tịch Fed ông Jerome Powell đưa ra phát biểu ôn hòa cho việc sắp bắt đầu cắt giảm lãi suất. Tuy nhiên ở thị trường trong nước, USD được điều chỉnh lên giá đáng kể tại các ngân hàng và trên thị trường tự do. Tỷ giá trung tâm hôm nay (8/3) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.996 VND/USD, giảm mạnh 21 đồng so với mức niêm yết hôm qua sau nhiều phiên tăng liên tục. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.796 - 25.196 VND/USD. Tỷ giá bán cũng được Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước giảm 21 đồng, về phạm vi giao dịch 23.400 - 25.146 VND/USD.

Trái phiếu doanh nghiệp tăng mạnh phát hành trong 2 tháng đầu năm 2024

Tính đến hết tháng 2/2024, có 11 doanh nghiệp phát hành trái phiếu, trong đó doanh nghiệp bất động sản chiếm 52% (3,75 nghìn tỷ đồng) và xây dựng chiếm 24% (1,7 nghìn tỷ đồng) trái phiếu phát hành. Theo thông tin của Bộ Tài chính về thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tính đến hết tháng 2/2024, có 465 mã trái phiếu doanh nghiệp niêm yết với quy mô giao dịch bình quân tháng 2/2024 đạt 9,2 nghìn tỷ đồng, tăng 40,9% so với năm 2023. Cụ thể, có 11 doanh nghiệp phát hành với khối lượng 7,25 nghìn tỷ đồng, gấp 8,2 lần so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, doanh nghiệp bất động sản chiếm 52% (3,75 nghìn tỷ đồng) và xây dựng chiếm 24% (1,7 nghìn tỷ đồng) trái phiếu phát hành.

ECB hạ dự báo lạm phát, đề ngỏ khả năng hạ lãi suất vào tháng 6

“Thông điệp lần này của bà Lagarde là rất rõ ràng, cho thấy họ tính giảm lãi suất vào tháng 6. Vấn đề bây giờ là họ sẽ giảm lãi suất nhanh như thế nào sau khi bắt đầu”... Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 7/3 phát tín hiệu có thể cắt giảm lãi suất sớm nhất vào tháng 6 năm nay, đồng thời hạ dự báo lạm phát cả năm, cho rằng tốc độ tăng giá tiêu dùng ở khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu (eurozone) sẽ giảm về mục tiêu 2% vào năm 2025. Kết thúc cuộc họp chính sách tiền tệ định kỳ, ECB giữ nguyên lãi suất chính sách ở mức cao kỷ lục 4%.

Phân cấp cho địa phương quản lý kinh doanh karaoke, vũ trường

Lãnh đạo các Bộ Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp... thống nhất với quy định phân cấp, phân quyền cho địa phương, phân định rõ trách nhiệm cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường. Sáng 8/3, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo rà soát dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Báo cáo tại cuộc họp, đại diện Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL) cho biết hiện nay, một số quy định tại Nghị định số 54 đã phát sinh vướng mắc, tồn tại, gây khó khăn cho tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh karaoke, vũ trường.

TIN DOANH NGHIỆP

Vinamilk (VNM) chốt quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 9%

CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk, mã VNM – sàn HOSE) cho biết, ngày 18/3 sẽ chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024 và tạm ứng cổ tức đợt 3/2023. Theo đó, Vinamilk dự kiến tổ chức Đại hội vào ngày 25/4, hình thức họp trực tuyến từ số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. HCM. Nội dung họp cụ thể sẽ được cập nhật và gửi cổ đông theo quy định pháp luật. Đồng thời, Công ty sẽ tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 9%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 900 đồng.

Cổ phiếu NAB của Nam A Bank bật tăng mạnh trong ngày chào sàn HOSE

Ngày 8/3, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) công bố và trao quyết định niêm yết, chào mừng ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu NAB của Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank). Đây là cổ phiếu ngân hàng duy nhất được HOSE chấp thuận đăng ký niêm yết trong năm 2023, một trong những ngành có quy mô vốn hóa lớn nhất trên thị trường hiện nay. Với sự góp mặt của NAB, hiện sàn HOSE có 18 ngân hàng đang niêm yết. Chỉ sau 30 phút giao dịch, giá cổ phiếu NAB bật tăng, có lúc lên 17.050 đồng/cổ phiếu, tăng 7,2% so với giá tham chiếu. Sau đó, dù hạ nhiệt, nhưng vẫn giữ được mức tăng tốt và chốt phiên giao dịch đầu tiên trên sàn HOSE, cổ phiếu NAB tăng 6,29% lên 16.900 đồng/CP, thanh khoản 5,6 triệu đơn vị.

Đạm Cà Mau thu về hơn 1.400 tỷ đồng trong hai tháng đầu năm

Đạm Cà Mau cho biết công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu của hai tháng đầu năm. Chiều 6/3, tại buổi họp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Giám đốc CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (Đạm Cà Mau - Mã: DCM) cho biết trong 2 tháng đầu năm Nhà máy Đạm Cà Mau vận hành an toàn liên tục, ổn định. Sản lượng urê quy đổi đạt 165.220 tấn, vượt 8% kế hoạch tháng và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 1.405 tỷ đồng, đạt 115% kế hoạch tháng.

Kinh Bắc lên mục tiêu 4.000 tỷ lợi nhuận, xin hủy phương án trả cổ tức tiền mặt năm 2022

Sau 4 năm liên tiếp không thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra, Kinh Bắc tiếp tục đặt mục tiêu tham vọng 4.000 tỷ lãi sau thuế năm nay - cũng chính là chỉ tiêu năm 2023 mà doanh nghiệp chưa thể thực hiện. HĐQT Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (Mã: KBC) đã công bố nghị quyết thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 và nội dung tờ trình trong buổi họp bất thường ngày 28/3. Năm nay, doanh nghiệp đặt mục tiêu tổng doanh thu 9.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 4.000 tỷ; tăng lần lượt 53% và 80% so với năm 2023 (căn cứ vào số liệu chưa kiểm toán).



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	9,795,335	FUEVFNVD	(17,360,900)
2	KBC	7,462,628	VHM	(11,824,972)
3	KDH	5,911,865	VPB	(5,935,340)
4	VRE	4,839,611	VNM	(4,390,315)
5	STB	4,443,600	TPB	(4,128,180)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	6,206,490	PVS	(1,853,595)
2	TNG	930,090	CEO	(1,538,310)
3	IDC	495,604	NRC	(1,054,600)
4	HUT	391,560	MBS	(734,509)
5	DHT	379,500	TIG	(280,100)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	23.20	23.50	↑ 1.29%	199,095,300
VIX	18.90	19.45	↑ 2.91%	194,553,900
HPG	30.85	30.30	↓ -1.78%	173,627,818
MBB	24.00	23.60	↓ -1.67%	173,288,192
SSI	37.35	36.80	↓ -1.47%	155,475,506

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.00	18.50	↑ 2.78%	165,269,434
CEO	22.60	21.70	↓ -3.98%	65,320,896
PVS	36.90	37.20	↑ 0.81%	40,383,035
HUT	19.10	18.80	↓ -1.57%	32,836,452
MBS	28.40	28.60	↑ 0.70%	27,692,965

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	7.84	9.87	2.0	↑ 25.89%
PIT	6.00	7.03	1.0	↑ 17.17%
AGR	18.10	21.00	2.9	↑ 16.02%
NBB	21.40	24.35	3.0	↑ 13.79%
SMC	10.60	12.00	1.4	↑ 13.21%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HMR	9.10	13.60	4.5	↑ 49.45%
VTV	4.30	5.50	1.2	↑ 27.91%
MCO	21.70	27.50	5.8	↑ 26.73%
NAG	9.30	11.30	2.0	↑ 21.51%
PCT	7.50	9.10	1.6	↑ 21.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

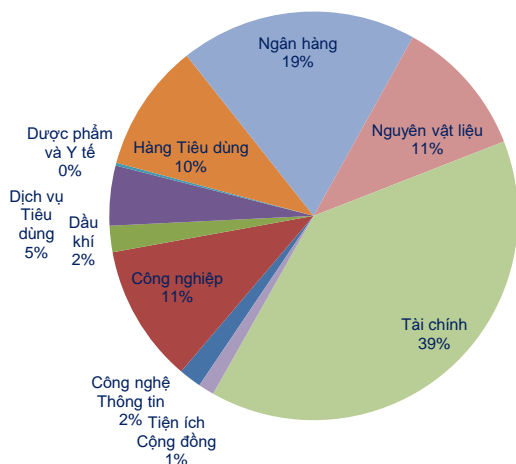
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NO1	10.10	8.41	-1.7	↓ -16.73%
DHM	10.55	9.26	-1.3	↓ -12.23%
TTE	10.70	9.50	-1.2	↓ -11.21%
RDP	8.98	8.00	-1.0	↓ -10.91%
EVF	19.25	17.35	-1.9	↓ -9.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSQ	3.80	3.10	-0.7	↓ -18.42%
DPC	10.50	8.80	-1.7	↓ -16.19%
VE3	11.20	9.40	-1.8	↓ -16.07%
IDV	44.40	37.80	-6.6	↓ -14.86%
X20	11.00	9.50	-1.5	↓ -13.64%

(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Biến động P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	199,095,300	13.0%	1,657	14.2	1.7
VIX	194,553,900	11.6%	1,444	13.7	1.5
HPG	173,627,818	6.9%	1,175	26.4	1.8
MBB	173,288,192	23.5%	3,966	6.2	1.3
SSI	155,475,506	10.1%	1,531	24.6	2.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	165,269,434	5.7%	688	27.2	1.5
CEO	65,320,896	3.1%	408	54.6	1.8
PVS	40,383,035	6.6%	1,812	20.9	1.4
HUT	32,836,452	0.6%	82	229.6	1.5
MBS	27,692,965	12.3%	1,334	21.9	2.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 25.9%	0.0%	4	2,335.6	0.4
PIT	↑ 17.2%	-7.9%	-632	-	0.9
AGR	↑ 16.0%	5.9%	679	30.0	1.8
NBB	↑ 13.8%	0.5%	88	281.1	1.4
SMC	↑ 13.2%	-69.6%	-11,946	-	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	↑ 49.5%	8.5%	1,171	11.4	1.0
VTV	↑ 27.9%	1.3%	170	30.0	0.4
MCO	↑ 26.7%	0.6%	80	313.6	1.9
NAG	↑ 21.5%	6.0%	753	14.2	0.8
PCT	↑ 21.3%	8.5%	1,072	7.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	9,795,335	11.6%	1,444	13.7	1.5
KBC	7,462,628	10.5%	2,600	12.7	1.3
KDH	5,911,865	5.2%	906	40.3	1.9
VRE	4,839,611	12.4%	1,940	13.4	1.6
STB	4,443,600	18.3%	4,094	7.6	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	6,206,490	5.7%	688	27.2	1.5
TNG	930,090	12.9%	1,988	11.4	1.4
IDC	495,604	22.6%	4,221	13.6	3.1
HUT	391,560	0.6%	82	229.6	1.5
DHT	379,500	9.1%	1,147	22.8	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	535,435	21.7%	5,910	16.2	3.2
BID	303,833	19.0%	3,781	14.1	2.5
CTG	192,246	17.0%	3,723	9.6	1.5
VHM	188,109	20.0%	7,607	5.7	1.0
GAS	184,658	18.4%	5,053	15.9	2.8

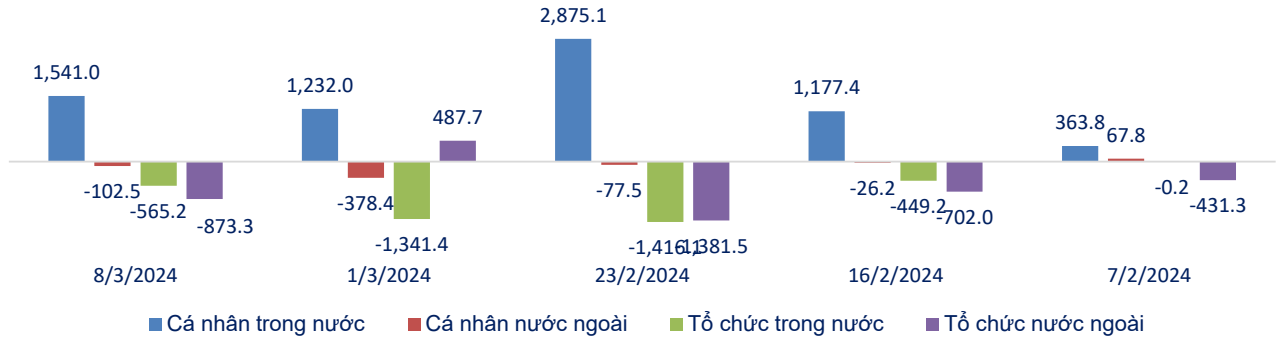
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	18,942	22.6%	4,221	13.6	3.1
PVS	18,115	6.6%	1,812	20.9	1.4
HUT	16,779	0.6%	82	229.6	1.5
SHS	15,206	5.7%	688	27.2	1.5
THD	13,398	3.0%	470	74.1	2.2



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	649.69	20.0%	7,607	5.7	1.0
TCB	258.80	14.7%	5,118	8.3	1.1
HPG	212.80	6.9%	1,175	26.4	1.8
VNM	192.23	26.2%	4,248	16.9	4.3
VPB	184.33	8.3%	1,445	13.5	1.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-284.78	1.1%	293	275.4	3.0
MWG	-205.00	0.7%	115	427.6	3.1
STB	-189.24	18.3%	4,094	7.6	1.3
KBC	-186.43	10.5%	2,600	12.7	1.3
KDH	-185.06	5.2%	906	40.3	1.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PC1	9.61	1.9%	439	63.8	1.2
SSI	9.42	10.1%	1,531	24.6	2.4
BWE	8.82	14.2%	3,496	12.6	1.7
VIC	7.59	1.5%	533	85.5	1.2
VND	7.04	13.0%	1,657	14.2	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PTB	-38.28	10.5%	4,309	13.6	1.4
CTG	-17.34	17.0%	3,723	9.6	1.5
HPG	-16.53	6.9%	1,175	26.4	1.8
VIX	-14.67	11.6%	1,444	13.7	1.5
VNM	-14.35	26.2%	4,248	16.9	4.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	615.20	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	183.82	1.1%	293	275.4	3.0
VNM	122.39	26.2%	4,248	16.9	4.3
EVF	75.57	5.1%	748	24.8	1.5
STB	47.61	18.3%	4,094	7.6	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-258.72	14.7%	5,118	8.3	1.1
NVL	-210.21	1.8%	413	40.9	0.7
VHM	-134.56	20.0%	7,607	5.7	1.0
VSC	-119.12	3.9%	830	26.4	1.3
HPG	-103.04	6.9%	1,175	26.4	1.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	236.75	10.5%	2,600	12.7	1.3
KDH	218.50	5.2%	906	40.3	1.9
MWG	195.53	0.7%	115	427.6	3.1
VIX	190.80	11.6%	1,444	13.7	1.5
NLG	185.36	3.6%	1,259	34.1	1.2

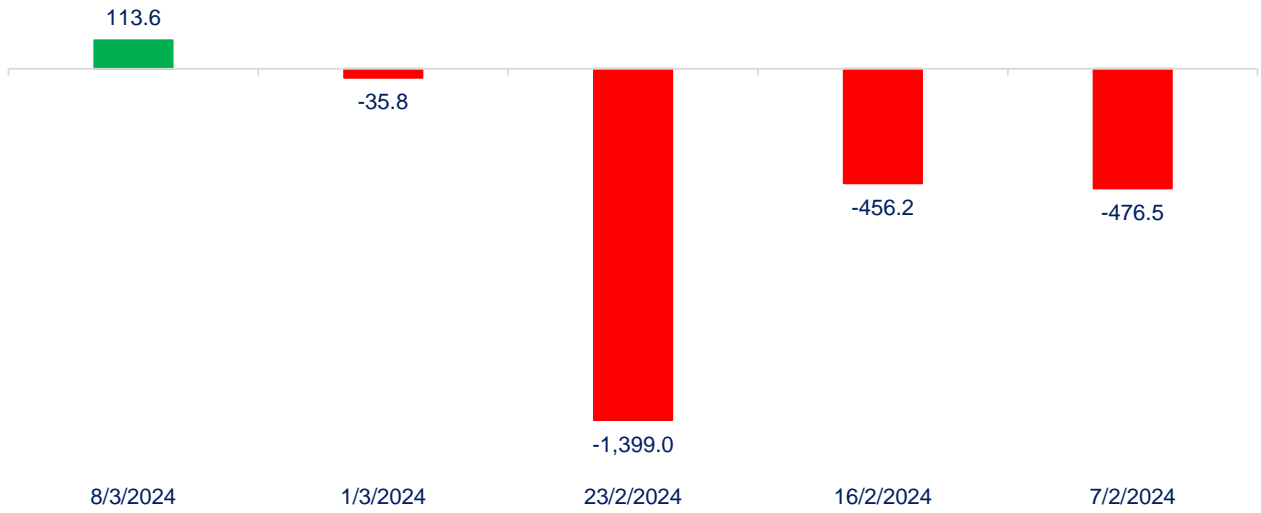
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-516.78	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	-510.09	20.0%	7,607	5.7	1.0
VNM	-300.27	26.2%	4,248	16.9	4.3
VCB	-144.79	21.7%	5,910	16.2	3.2
SAB	-124.34	16.4%	3,210	18.9	3.0

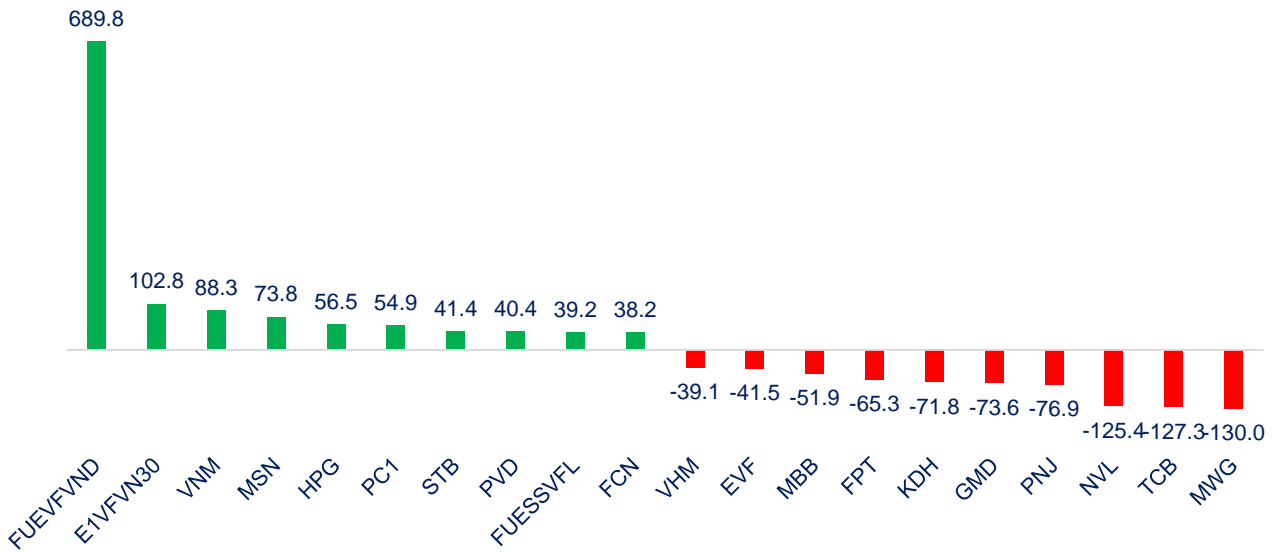


GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
29/4/2022	8/3/2024	8/3/2024	8/3/2024	DXG	Niêm yết thêm
24/1/2024	8/3/2024	7/2/2024	6/2/2024	VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/2/2024	8/3/2024	21/2/2024	20/2/2024	HTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/3/2024	8/3/2024	8/3/2024	8/3/2024	NAB	Chuyển Sàn
8/3/2024	8/3/2024	8/3/2024	8/3/2024	FUEVFNVD	Niêm yết thêm
1/2/2024	11/3/2024	27/2/2024	26/2/2024	SBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2024	12/3/2024	15/2/2024	7/2/2024	IVS	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/3/2024	12/3/2024	8/3/2024	8/3/2024	VTP	Chuyển Sàn
1/3/2024	13/3/2024	11/3/2024	8/3/2024	HDB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
15/12/2023	14/3/2024	25/12/2023	22/12/2023	AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/1/2024	14/3/2024	29/1/2024	26/1/2024	VGR	Đại hội Đồng Cổ đông
10/1/2024	15/3/2024	31/1/2024	30/1/2024	GIC	Đại hội Đồng Cổ đông
16/1/2024	15/3/2024	31/1/2024	30/1/2024	VLF	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/1/2024	15/3/2024	20/2/2024	19/2/2024	GCF	Đại hội Đồng Cổ đông
19/1/2024	15/3/2024	15/2/2024	7/2/2024	PMT	Đại hội Đồng Cổ đông
23/1/2024	15/3/2024	6/2/2024	5/2/2024	TSB	Đại hội Đồng Cổ đông
31/1/2024	15/3/2024	15/2/2024	7/2/2024	VPR	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2024	15/3/2024	16/2/2024	15/2/2024	EVF	Đại hội Đồng Cổ đông
31/1/2024	15/3/2024	1/3/2024	29/2/2024	TTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/2/2024	15/3/2024	15/2/2024	7/2/2024	MIE	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2024	15/3/2024	19/2/2024	16/2/2024	IDP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2024	15/3/2024	19/2/2024	16/2/2024	HEM	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2024	15/3/2024	26/2/2024	23/2/2024	PGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2023	16/3/2024	22/1/2024	19/1/2024	VTS	Đại hội Đồng Cổ đông
15/12/2023	18/3/2024	18/1/2024	17/1/2024	HSG	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2024	19/3/2024	19/2/2024	16/2/2024	BDT	Đại hội Cổ đông Bất thường
26/1/2024	19/3/2024	1/2/2024	31/1/2024	ART	Đại hội Đồng Cổ đông
26/1/2024	19/3/2024	31/1/2024	30/1/2024	ART	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2024	19/3/2024	12/3/2024	11/3/2024	FUEDCMID	Đại hội Đồng Cổ đông
23/1/2024	20/3/2024	6/2/2024	5/2/2024	FIR	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn